CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG **TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/BC-KĐSP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2021*

BÁO CÁO GIÁM SÁT THI CÔNG,
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
Gói thầu: Giám sát, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Phổ Yên.
Thuộc Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi: Ban quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện nhiệm vụ của đơn vị giám sát, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm gói thầu "Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các thị xã Phổ Yên". Trung tâm Kiểm định sản phẩm công nghệ thông tin báo cáo với Ban quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra công trình sản phẩm với các nội dung sau:

I. Đơn vị thi công công trình

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên;

- Liên danh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành và Công ty CP Giải pháp Công nghệ UDIC.

II. Thời gian thực hiện

Từ ngày 25 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 25 tháng 5 năm 2021

III. Tình hình thực hiện công trình theo báo cáo của đơn vị thi công

1. Liên danh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành và Công ty CP Giải pháp Công nghệ UDIC thực hiện Hợp đồng số 05/2020/HĐDVKT/VILGTN ngày 28/9/2020.

1. Địa bàn thi công: thị xã Phổ Yên

2. Nhân lực thi công:

- Nhân lực: gồm 32 người. Hiện tại các đơn vị đã rút nhân lực tại địa bàn để tập trung vào công tác nội nghiệp tại Công ty.

3. Máy móc, thiết bị thi công

+ 09 máy scan, 02 máy in, 03 ổ cứng di động;

+ 15 máy tính xách tay và 10 máy tính để bàn.

4. Khối lượng đã thi công theo bước công việc

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng trong kỳ báo cáo	Số lượng lũy kế hết kỳ báo cáo	Tỷ lệ thực hiện so với hợp đồng (%)
I.	**Xây dựng CSDL địa chính đối với trường hợp đã thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận**					
I.1	**Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với trường hợp đã đăng ký cấp GCN (Không bao gồm nội dung xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền và quét giấy tờ pháp lý, xử lý tập tin).**					
1	**Công tác chuẩn bị**					
1.1	Lập kế hoạch thi công chi tiết: xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện của từng bước công việc; lập kế hoạch làm việc với các đơn vị có liên quan đến công tác xây dựng CSDL địa chính trên địa bàn thi công	Thửa	289.281	7.376	77.863	26,9%
1.2	Chuẩn bị nhân lực, địa điểm làm việc; chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm phục vụ cho công tác xây dựng CSDL địa chính	Thửa	289.281	7.376	77.863	26,9%
2	**Xây dựng dữ liệu không gian địa chính**					
2.1	Chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian địa chính					
2.1.1	Lập bảng đối chiếu giữa lớp đối tượng không gian địa chính với nội dung tương ứng trong bản đồ địa chính để tách, lọc các đối tượng từ nội dung bản đồ địa chính	Thửa	289.281	0	283.132	97,9%
2.1.2	Chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian địa chính chưa phù hợp với quy định kỹ thuật về CSDL đất đai	Thửa	289.281	0	283.132	97,9%

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng trong kỳ báo cáo	Số lượng lũy kế hết kỳ báo cáo	Tỷ lệ thực hiện so với hợp đồng (%)
2.1.3	Rà soát chuẩn hóa thông tin thuộc tính cho từng đối tượng không gian địa chính theo quy định kỹ thuật về CSDL đất đai	Thửa	289.281	0	283.132	97,9%
2.2	Chuyển đổi các lớp đối tượng không gian địa chính từ tệp (File) bản đồ số vào CSDL theo phạm vi đơn vị hành chính cấp xã	Thửa	289.281	0	283.132	97,9%
3	**Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính**					
3.1	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên	Thửa	206.772	7.376	77.863	37,7%
3.2	Lập bảng tham chiếu số thửa cũ và số thửa mới đối với các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận theo bản đồ cũ nhưng chưa cấp đổi Giấy chứng nhận	Thửa				
3.3	Nhập thông tin từ tài liệu đã lựa chọn. *Cụ thể theo từng loại thửa đất như sau:*	Thửa	206.772	7.376	77.863	37,7%
3.3.1	Loại I: Thửa đất loại A (đã được cấp Giấy chứng nhận chưa có tài sản gắn liền với đất; K=1)	Thửa	29.363	4.682	26.845	91,4%
3.3.2	Loại II: Thửa đất loại B (đã được cấp Giấy chứng nhận và có tài sản gắn liền với đất); Thửa đất loại D (Căn hộ, văn phòng, cơ sở dịch vụ thưng mại trong nhà chung cư, nhà hỗn hợp đã được cấp GCN; K=1,2)	Thửa				
3.3.3	Loại III: Thửa đất loại C (Giấy chứng nhận cấp chung cho nhiều thửa đất; K=0,5)	Thửa	177.409	2.694	45.446	25,6%
3.3.4	Loại IV: Thửa đất loại E (chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc không được cấp Giấy chứng nhận; K=0,5)	Thửa	0	0	5.572	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng trong kỳ báo cáo	Số lượng lũy kế hết kỳ báo cáo	Tỷ lệ thực hiện so với hợp đồng (%)
4	**Hoàn thiện dữ liệu địa chính**					
4.1	Hoàn thiện 100% thông tin trong CSDL	Thửa	289.281	0	0	0,0%
4.2	Xuất sổ địa chính (điện tử) theo khuôn dạng tệp tin PDF	Thửa	206.772	0	0	0,0%
5	**Xây dựng siêu dữ liệu địa chính**					
5.1	Thu nhận các thông tin cần thiết để xây dựng siêu dữ liệu (thông tin mô tả dữ liệu) địa chính	Thửa	289.281	0	0	0,0%
5.2	Nhập thông tin siêu dữ liệu địa chính cho từng đơn vị hành chính cấp xã	Thửa	289.281	0	0	0,0%
6	**Phục vụ kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu địa chính**					
	Chuẩn bị tư liệu, tài liệu và phục vụ giám sát, kiểm tra, nghiệm thu; tổng hợp, xác định khối lượng sản phẩm đã thực hiện theo định kỳ hàng tháng, theo công đoạn công trình và khi kết thúc công trình. Lập biên bản bàn giao dữ liệu địa chính	Thửa	289.281	0	0	0,0%
I.2						
1	**Xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền**					
1.1	Xử lý biên theo quy định về bản đồ đối với các tài liệu bản đồ tiếp giáp nhau	Xã	18	0	0	0,0%
1.2	Tách, lọc và chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian đất đai nền	Xã	18	0	0	0,0%
1.3	Chuyển đổi các lớp đối tượng không gian đất đai nền từ tệp (File) bản đồ số vào CSDL	Xã	18	0	0	0,0%

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng trong kỳ báo cáo	Số lượng lũy kế hết kỳ báo cáo	Tỷ lệ thực hiện so với hợp đồng (%)
1.4	Gộp các thành phần tiếp giáp nhau của cùng một đối tượng không gian đất đai nền thành một đối tượng duy nhất phù hợp với thông tin thuộc tính của đối tượng theo phạm vi đơn vị hành chính cấp xã	Xã	18	0	0	0,0%
2	**Tích hợp dữ liệu không gian đất đai nền**					
2.1	Xử lý tiếp biên dữ liệu không gian đất đai nền giữa các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện liền kề	Xã	18	0	0	0,0%
2.2	Tích hợp dữ liệu không gian đất đai nền vào CSDL đất đai để quản lý, vận hành, khai thác sử dụng	Xã	18	0	0	0,0%
I.3	**Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tập tin**					
1	**Quét giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**					
1.1	Quét trang A3	Trang A3	129.690	14.752	155.726	120,1%
1.2	Quét trang A4	Trang A4	194.535	36.880	389.315	200,1%
2	**Xử lý các tệp tin quét thành tệp (File) hồ sơ quét dạng số của thửa đất, lưu trữ dưới khuôn dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được)**	Trang A3, A4	324.225	51.632	545.041	168,1%
3	**Tạo liên kết hồ sơ quét dạng số với thửa đất trong CSDL**	Thửa	206.772	0	0	0,0%

Cụ thể:

- Quét và biên tập hồ sơ: Đã tiếp nhận và thực hiện công tác quét hồ sơ của 18/18 xã, phường với khối lượng 77.863 thửa.

- Xây dựng thuộc tính địa chính: Nhập thuộc tính thửa đất từ hồ sơ với khối lượng 77.863 thửa đất của 18/18 xã đạt 37,7% so với khối lượng Hợp đồng. Đơn vị đã thực hiện đưa dữ liệu lên phần mềm VBD Lis với khối lượng cụ thể như sau:

Đơn vị hành chính	Dữ liệu không gian		Dữ liệu thuộc tính				Dữ liệu hồ sơ quét (file *.pdf)	Số thửa kết nối không gian - thuộc tính - hồ sơ quét	Số thửa đã được ký số địa chính
	Số thửa đất	Kết nối dữ liệu thuộc tính	Số thửa đất	Kết nối dữ liệu không gian	Đã có đơn đăng ký	Đã cấp giấy			
Thị xã Phổ Yên	268.029	167.254	209.820	167.254	29.323	25.905	28.766	22.432	0

- Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa chính: Đã thực hiện xây dựng 283.132 thửa đất trên tổng số 18/18 xã đạt 97,9% so với khối lượng Hợp đồng.

5. Kế hoạch dự kiến trong thời gian tiếp theo

- Tiếp tục quét hồ sơ còn lại trong kho của Chi nhánh; Quét bổ sung các hồ sơ, Giấy chứng nhận Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã Phổ Yên thu thập bổ sung từ các nơi (UBND xã, Phòng Tài nguyên và môi trường,...);

- Xây dựng dữ liệu không gian địa chính các xã còn lại;

- Tiếp tục nhập dữ liệu thuộc tính thửa đất đối với các hồ sơ đã quét và biên tập.

6. Khó khăn, vướng mắc

- Bản đồ không được chỉnh lý thường xuyên dẫn đến biến động rất lớn cần cập nhật mất nhiều thời gian;

- Có nhiều trường hợp đã thu hồi một phần của thửa đất nhưng chưa thực hiện chỉnh lý trên GCN;

- Dữ liệu không gian bị trùng số thửa trong cùng tờ bản đồ, số thứ tự và số tờ bản đồ không đúng định dạng số nguyên.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phổ Yên.

2.1. Nhân lực

Nhân lực: Sử dụng nguồn nhân lực của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Thái Nguyên và Chi nhánh VPĐK đất đai thị xã Phổ Yên.

2.2. Máy móc, thiết bị thi công

Máy móc: Sử dụng hệ thống máy móc của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Thái Nguyên và Chi nhánh VPĐK đất đai thị xã Phổ Yên.

2.3. Khối lượng đã thi công

* Khối lượng đã thi công theo bước công việc:

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Số lượng			Tỷ lệ thực hiện so với Hợp đồng (%)
			Theo HĐ	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế đến hết kỳ báo cáo	
I	**Xây dựng CSDL địa chính**					
1	**THỊ XÃ PHỔ YÊN**					
2	**Thu thập tài liệu, dữ liệu**	**Thửa**				
3	**Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu**					
3.1	Rà soát, đánh giá tài liệu, dữ liệu; lập báo cáo kết quả thực hiện	Thửa	289.281	1000	124.170	43,0%
3.2	Phân loại thửa đất; lập biểu tổng hợp	Thửa	289.281	1000	124.170	43,0%
3.3	Làm sạch, sắp xếp và đánh số thứ tự theo quy định về hồ sơ địa chính đối với Hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Thửa	206.772	1000	124.170	60,0%
IV	**Dữ liệu thống kê kiểm kê đất đai**					
1	Dữ liệu thống kê kiểm kê đất đai	Bộ DL/xã	18	0	0	0,0%
V	**Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**					
1	Bộ CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Bộ DL/huyện	1	0	0	0,0%
VI	**Cơ sở dữ liệu giá đất**					
	Bộ dữ liệu theo huyện	Bộ DL/huyện	1	0	0	0,0%

Cụ thể:

* Đối với CSDL địa chính:

- Hiện tại VPĐKĐĐ tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành công tác thu thập, rà soát, phân loại hồ sơ trong kho của Chi nhánh VPĐK thị xã Phổ Yên. Khối lượng thửa đất được làm sạch, sắp xếp và đánh số thứ tự theo quy định về hồ sơ địa chính đã hoàn thành. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đang tiếp tục thực hiện thu thập các loại tài liệu ở các nơi (UBND các xã, phòng Tài nguyên và Môi trường,...);

- Đã hoàn thiện thu thập hồ sơ bổ sung đợt 01 tại các xã với khối lượng 31.699 hồ sơ. Cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	Đơn vị tính	Khối lượng GCN đã thu thập	Ghi chú
1	Phường Bắc Sơn	Hồ sơ	789	
2	Xã Đông Cao	Hồ sơ	4.021	
3	Xã Đắc Sơn	Hồ sơ	3.431	
4	Phường Bãi Bông	Hồ sơ	978	
5	Xã Phúc Thuận	Hồ sơ	988	
6	Xã Thành Công	Hồ sơ	1.809	
7	Xã Vạn Phái	Hồ sơ	2.123	
8	Phường Ba Hàng	Hồ sơ	1.746	
9	Xã Nam Tiến	Hồ sơ	1.878	
10	Xã Phúc Tân	Hồ sơ	692	
11	Xã Tân Phú	Hồ sơ	1.179	
12	Phường Đồng Tiến	Hồ sơ	2.054	
13	Xã Thuận Thành	Hồ sơ	1.022	
14	Xã Minh Đức	Hồ sơ	784	
15	Xã Tiên Phong	Hồ sơ	1.368	
16	Xã Tân Hương	Hồ sơ	1.366	
17	Xã Hồng Tiến	Hồ sơ	2.700	
18	Xã Trung Thành	Hồ sơ	2.771	
Tổng		**Hồ sơ**	**31.699**	

- Đang tiếp tục thu thập hồ sơ bổ sung đợt 02 tại các xã với khối lượng khoảng 1000 hồ sơ.

* Đối với CSDL thống kê, kiểm kê: Hiện tại VPĐKĐĐ tỉnh Thái đang thực hiện công tác thu thập, sắp xếp tài liệu, dữ liệu thống kê, kiểm kê của thị xã Phổ Yên.

* Đối với CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hiện tại VPĐKĐĐ tính Thái Nguyên đang thực hiện tác thu thập, sắp xếp tài liệu, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thị xã Phổ Yên.

* Đối với CSDL giá đất: Hiện tại VPĐKĐĐ tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện công tác thu thập, sắp xếp tài liệu, dữ liệu giá đất của thị xã Phổ Yên.

2.4. Kế hoạch trong thời gian tới

- Rà soát, thu thập bổ sung các hồ sơ, giấy chứng nhận đang lưu trữ tại một số nơi (UBND xã, Phòng TN&MT,...) để bàn giao cho đơn vị thi công quét bổ sung.

IV. Tình hình giám sát, kiểm tra sản phẩm của đơn vị giám sát, kiểm tra, nghiệm thu

1. Cơ sở pháp lý để giám sát, kiểm tra

[1]. Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

[2]. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về bản đồ địa chính;

[3]. Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/04/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng CSDL đất đai;

[4]. Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;

[5]. Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 4/8/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán " Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên";

[6]. Căn cứ Hợp đồng Số: 04/2020/HĐTVGS/VILGTN ngày 18/9/2020 giữa Ban Quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Kiểm định sản phẩm công nghệ thông tin về việc thực hiện gói thầu số 22 Giám sát, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai Thị xã Phổ Yên;

[7]. Một số tài liệu, văn bản, quy phạm, quy định kỹ thuật khác có liên quan.

2. Thành phần giám sát, kiểm tra

- Ông: Dương Đức Tới - Chức vụ: Giám sát trưởng;

- Ông: Đỗ Quang Huy - Chức vụ: Trưởng nhóm Giám sát, KTNT XDCSDL không gian;

- Ông: Nguyễn Tuấn Anh- Chức vụ: Nhân sự trực tiếp tham gia GSKT các nhóm thi công XDCSDL;

- Ông: Phạm Văn Đông - Chức vụ: Nhân sự trực tiếp tham gia GSKT các nhóm thi công XDCSDL.

3. Thời gian giám sát, kiểm tra

Từ ngày 25 tháng 04 năm 2021 đến ngày 25 tháng 5 năm 2021

4. Nội dung giám sát, kiểm tra

Giám sát, kiểm tra nhân lực, máy móc, thiết bị thi công, thực hiện quy trình, quy định kỹ thuật, tiến độ thi công công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thị xã Phổ Yên.

5. Kết quả giám sát, kiểm tra

Kết quả giám sát, kiểm tra được ghi chép tổng hợp như sau:

1. Về nhân lực trang thiết bị:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phổ Yên đã cử một số cán bộ tham gia công tác thu thập, rà soát, phân loại hồ sơ trong kho. Nhân lực đảm bảo để thực hiện công tác sắp xếp hồ sơ tại kho tại Chi nhánh VPĐK;

- Liên danh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành và Công ty CP Giải pháp Công nghệ UDIC đã thực hiện quét xong hồ sơ tại chi nhánh VPĐK thị xã Phổ Yên nên đơn vị đã rút toàn bộ cán bộ tại địa bàn về công ty để xử lý nội nghiệp.

- Về trang thiết bị: Các đơn vị đã đảm bảo theo quy định.

2. Về khối lượng, chất lượng thực hiện:

** Chi nhánh Văn phòng đăng ký thị xã Phổ Yên:*

- Đối với CSDL địa chính:

+ Công tác làm sạch, sắp xếp và đánh số thứ tự theo quy định về hồ sơ địa chính hồ sơ trong kho đảm bảo tiến độ của Dự án;

+ Công tác thu thập bổ sung các hồ sơ đăng ký đất đai lưu trữ ở các nơi khác nhau (Phòng TN&MT, UBND xã…): Đang thực hiện.

- Đối với CSDL thống kê, kiểm kê: đã hoàn thành công tác thu thập, sắp xếp tài liệu, dữ liệu thống kê, kiểm kê của thị xã Phổ Yên. Đảm bảo tiến độ của Dự án.

** Liên danh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành và Công ty CP Giải pháp Công nghệ UDIC*

- Đối với CSDL địa chính: Công tác xây dựng dữ liệu thuộc tính đang thực hiện tuy nhiên cần tập trung nhân lực và máy móc để nhập dữ liệu thuộc tính cho kịp tiến độ dự án (đạt 37,7% so với Hợp đồng);

- Các CSDL thành phần khác như xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất: Chưa thực hiện;

- Kiểm tra một số hồ sơ quét, chất lượng file quét đạt yêu cầu;

- Kiểm tra công tác xây dựng dữ liệu không gian: còn tồn tại một số lỗi tiếp biên hở vùng, chồng đè trong đơn vị hành chính;

- Kiểm tra công tác xây dựng cơ sở dữ liệu thuộc tính địa chính: Nhiều thửa chưa liên kết được 3 khối dữ liệu, không liên kết được hồ sơ quét, sai loại GCN, một số thửa còn sai thời hạn sử dụng đất,….

3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện của các nhà thầu

Nhìn chung trong thời gian vừa qua Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký thị xã Phổ Yên và các nhà thầu đã tích cực phối hợp, tập trung nhân lực để tổ chức thi công. Các đơn vị cần tập trung thực hiện đồng thời các hạng mục để có sản phẩm đầu ra là thửa đất theo quy định.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên

- Văn phòng đăng ký đất đai tiếp tục thu thập các hồ sơ, tài liệu,… còn thiếu để cung cấp bổ sung cho nhà thầu. Lập báo cáo thu thập tài liệu; báo cáo đánh giá, lựa chọn tài liệu theo quy định của Thông tư 05/2017-TTBNTMT quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Đối với Liên danh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành và Công ty CP Giải pháp Công nghệ UDIC

- Đề nghị Nhà thầu tập trung nhân lực đẩy nhanh công tác xây dựng dữ liệu thuộc tính để có sản phẩm đầu ra là thửa đất theo quy định, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký đất đai để tiếp nhận các sản phẩm thu thập, xử lý và xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Hoàn thiện sản phẩm gửi cho đơn vị giám sát, kiểm tra.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của đơn vị giám sát, kiểm tra, nghiệm thu tính đến ngày 25/05/2021. Đơn vị kính báo cáo Quý Ban xem xét./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HCTH.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Lê Huy Toàn